ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 193/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể áp dụng bồi thường Công trình Mở rộng bến tàu, bãi tập kết hàng hóa và điểm mua bán hàng nông sản, Phường 1, thành phố Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 169/TTr-STNMT ngày 18/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể áp dụng bồi thường Công trình Mở rộng bến tàu, bãi tập kết hàng hóa và điểm mua bán hàng nông sản, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, như sau:

TT	Nội dung	Vị trí	Bảng giá đất năm 2020-2024 (đồng/m^2)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá đất bồi thường (làm tròn) (đồng/m^2)
1	Đất ở tại đô thị, Đường 1 tháng 5 (giáp đường Phan Bội Châu - ngã 3 Hoàng Thái Hiếu)	3	5.250.000	**7,075**	37.143.800
2	Đất ở tại đô thị, Đường mé sông Chợ (khu vực chợ cá - giáp bến Tàu)	1	12.000.000	**7,075**	84.900.000
3	Đất ở tại đô thị, Đường 30 tháng 4 (Ngã 3 Hoàng Thái Hiếu - Cầu Lầu)	1	18.000.000	**7,075**	127.350.000
		2	5.400.000	**7,075**	38.205.000
		3	4.500.000	**7,075**	31.837.500

TT	Nội dung	Vị trí	Bảng giá đất năm 2020-2024 (đồng/m^2)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá đất bồi thường (làm tròn) (đồng/m^2)
4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị, Đường 30 tháng 4 (Ngã 3 Hoàng Thái Hiếu - Cầu Lầu)	1	13.500.000	**7,075**	95.512.500

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 41.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chính